

Bản án số: 189/2021/HN-ST

Ngày: 26-5-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tùng;

2. Bà Ngô Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp C, xã P P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Chị Phạm Ngọc Mai L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: khu phố x, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

(Anh T, chị L đều có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2020, văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015, anh và chị Phạm Ngọc Mai L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 02/12/2015. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hiện anh và chị L đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị L không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L, anh không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 07/9/2014, hiện con đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Biên bản làm việc ngày 11/5/2021, bị đơn chị Phạm Ngọc Mai L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với anh T về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng với anh T không còn nên đồng ý ly hôn với anh T, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 07/9/2014, hiện con đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn, chị giao quyền trực tiếp nuôi con chung lại cho anh T, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh T đối với chị Phạm Ngọc Mai L. Ghi nhận anh T và chị L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

+ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 07/9/2014. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T và bị đơn chị Phạm Ngọc Mai L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh T và chị L chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị L. Chị L thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn với anh T, chị L cũng cho rằng tình cảm vợ chồng với anh T không còn và đồng ý ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ghi nhận anh T, chị L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

[4] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 07/9/2014, hiện con đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu tiếp tục nuôi con chung và chị L cũng đồng ý giao quyền trực tiếp nuôi con chung lại cho anh T. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

[6] Về phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh T phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh T đối với chị Phạm Ngọc Mai L. Cụ thể tuyên:

Anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Phạm Ngọc Mai L. Ghi nhận anh T và chị L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2/. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 07/9/2014. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

4/. Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004565 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Anh T đã nộp đủ án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Chí Đức